

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 53/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 53/HĐBT NGÀY 26-3-1988
VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2,3,4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI); Quyết định số 218-CT ngày 3 tháng 7 năm 1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng được tổ chức thành hệ thống thống nhất trong cả nước, gồm hai cấp là Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng chuyên doanh trực thuộc.

Hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Ngân hàng Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Thực hiện quản lý Nhà nước về công tác tiền tệ, tín dụng và Ngân hàng đối với nền kinh tế quốc dân.

Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định (hoặc tự mình quyết định theo quyền hạn được giao) các chủ trương, chính sách, chế độ và kế hoạch về tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối, vàng bạc, đá quý; chế độ quản lý đối với các tổ chức tài chính - tín dụng Ngân hàng nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam và đối với các cơ quan đại diện Ngân hàng Việt Nam tại nước ngoài.

2. Thực hiện việc Nhà nước độc quyền phát hành đồng bạc Việt Nam; được Hội đồng Bộ trưởng uỷ nhiệm cùng với Bộ Tài chính quản lý dự trữ tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý của Nhà nước; công bố tỷ giá hối đoái đồng bạc Việt Nam; trực tiếp điều hành quỹ điều hoà phát hành và tổ chức điều hoà lưu thông tiền tệ.

3. Tổ chức công tác thanh toán trong nền kinh tế quốc dân và trong hệ thống Ngân hàng.
4. Thực hiện một số hoạt động kinh doanh tổng hợp trong hệ thống Ngân hàng như nhận gửi vốn, cho vay vốn, tái chiết khấu... đối với các Ngân hàng chuyên doanh; thực hiện thanh tra, giám sát hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng chuyên doanh trực thuộc.
5. Tổ chức chấp hành quỹ Ngân sách Nhà nước.
6. Tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự án ngân sách Nhà nước, kế hoạch xuất nhập khẩu, kế hoạch cân đối ngoại tệ, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản...
7. Đại diện Nhà nước tại các tổ chức tài chính, tín dụng quốc tế; ký kết hoặc được Hội đồng Bộ trưởng uỷ nhiệm ký kết các Hiệp định về tiền tệ, tín dụng, thanh toán đối ngoại, về hợp tác kinh tế, khoa học - kỹ thuật - nghiệp vụ và đào tạo cán bộ Ngân hàng.
8. Tập trung thống nhất công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật - nghiệp vụ và quản lý chuyên ngành Ngân hàng theo sự phân cấp của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 3. Các Ngân hàng chuyên doanh là tổ chức kinh doanh trực tiếp đối với nền kinh tế quốc dân; có tư cách pháp nhân; bình đẳng trong quan hệ kinh doanh đối với các đơn vị và các thành phần kinh tế; thực hiện hạch toán kinh tế từ cơ sở và trong hệ thống mỗi Ngân hàng chuyên doanh.

Các Ngân hàng chuyên doanh có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức kinh doanh về tín dụng và dịch vụ ngân hàng; về ngoại hối, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý trong nước và ngoài nước theo chủ trương, chính sách, luật pháp Nhà nước và theo sự phân công của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. Huy động và khai thác các nguồn vốn nhàn rỗi bằng những biện pháp kinh tế năng động, có hiệu quả (kể cả cổ phần, cổ phiếu...); thực hiện cho vay vốn hoặc hùn vốn khi cần thiết đối với các thành phần kinh tế.
3. Thực hiện cấp phát và cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước và trong phạm vi nguồn vốn ngân sách Nhà nước chuyển sang.

Thông qua công tác tín dụng, cấp phát, thanh toán và dịch vụ ngân hàng, góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị của Trung ương và địa phương, thực hiện kiểm soát bằng đồng tiền hoạt động sản xuất - kinh doanh của các tổ chức kinh tế.